

BẢN TIN TUẦN DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC

“Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Cửa Đạt, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”

(Tuần 1: 02/02/2026 đến 08/02/2026)

I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần 1 từ ngày 02/02/2026 đến ngày 08/02/2026

1. Vị trí giám sát

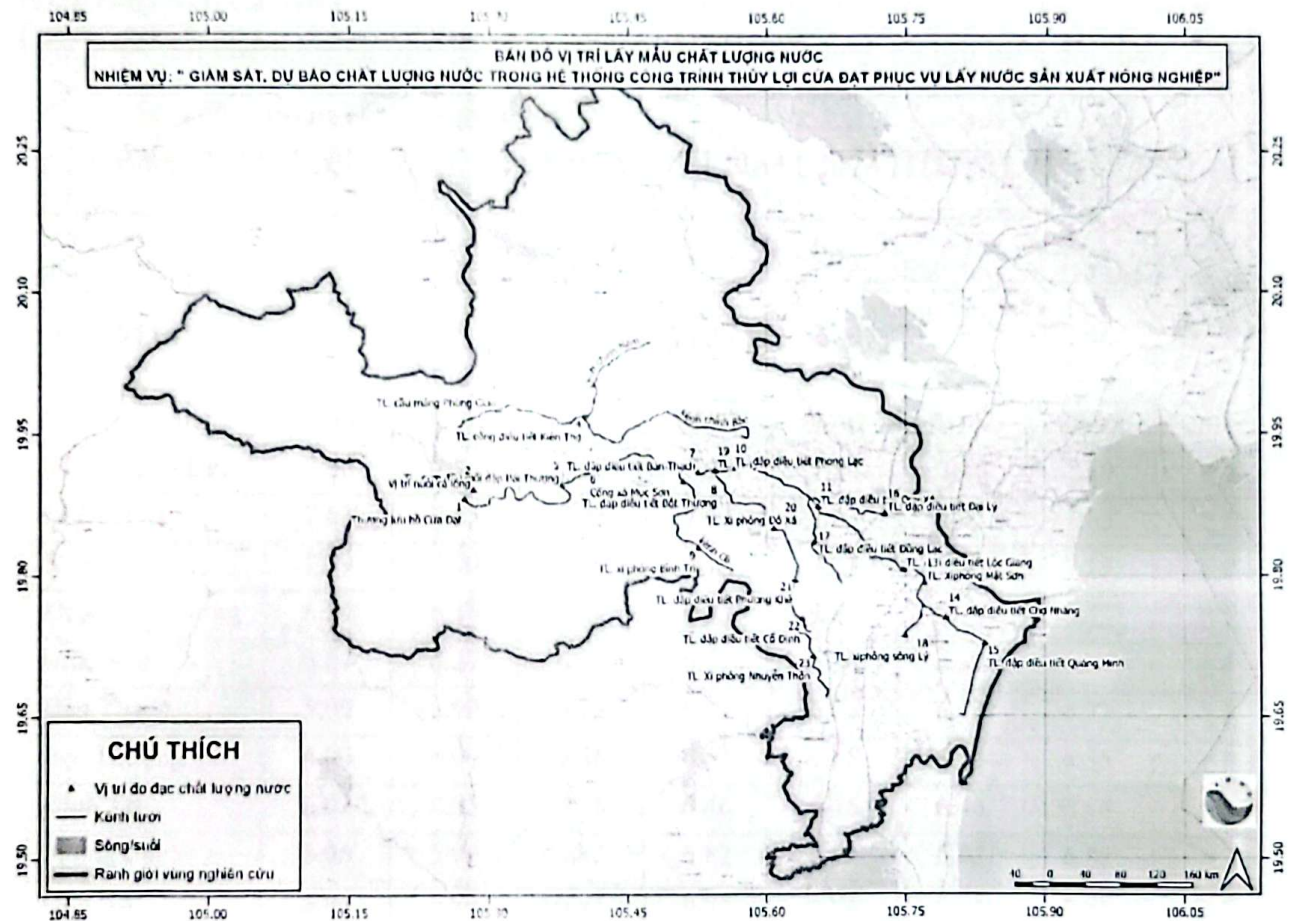
Mô tả tổng quan các vị trí giám sát như sau:

Bảng 1: MÔ TẢ TỔNG QUAN CÁC VỊ TRÍ GIÁM SÁT

TT	VỊ TRÍ GIÁM SÁT	MÔ TẢ
1	Thượng lưu hồ Cửa Đạt	Vị trí quan trắc nằm trong lòng hồ gần cửa lấy nước qua thủy điện Cửa Đạt. Vị trí lấy mẫu thuộc địa phận xã Thường Xuân. Đánh giá CLN tại hồ Cửa Đạt.
2	Vị trí nuôi cá lồng	Vị trí quan trắc nằm trong lòng hồ, tại khu vực nuôi cá lồng. Vị trí lấy mẫu thuộc địa phận xã Thường Xuân. Đánh giá CLN hồ Cửa Đạt tại vị trí nuôi cá lồng
3	TL. cầu máng Phùng Giáo (sông Âm)	Vị trí lấy mẫu nằm trên kênh chính hồ Cửa Đạt (kênh Bắc Sông Chu – Nam Sông Mã) cách 5 km sau thủy điện Đốc Cáy về hạ lưu thuộc địa phận xã Nguyệt Ân. Đánh giá CLN tưới khu vực thượng lưu cầu máng sông Âm.
4	TL. công điều tiết Kiên Thọ	Vị trí lấy mẫu nằm trên kênh Bắc Sông Chu – Nam Sông Mã tại thượng lưu điều tiết Kiên Thọ thuộc địa phận xã Kiên Thọ. Đánh giá CLN tưới trước khi phân thành 2 kênh Bắc và Nam thuộc kênh Bắc sông Chu – Nam sông Mã.
5	TL. cụm đầu mối đập Bái Thượng	Vị trí lấy mẫu tại thượng lưu đập Bái Thượng, trước công xả lấy nước vào hệ thống thuộc địa phận xã Lam Sơn. Đánh giá CLN tại thượng lưu đập Bái Thượng trước khi đi vào hệ thống tưới Bái Thượng.
6	Công xả Mục Sơn	Vị trí lấy mẫu nằm trên kênh chính Bái Thượng trước công xả Mục Sơn thuộc địa phận xã Lam Sơn. Đánh giá CLN kênh chính Bái Thượng và ảnh hưởng của nước thải xã Lam Sơn đến CLN kênh chính.

7	TL. đập điều tiết Bàn Thạch	Vị trí lấy mẫu nằm trên kênh chính Bái Thượng thuộc địa phận xã Sao Vàng. Đánh giá CLN hạ lưu kênh chính.
8	TL. đập điều tiết Bột Thượng	Vị trí lấy mẫu nằm ở thượng lưu kênh tưới C6 thuộc địa phận xã Sao Vàng. Đánh giá CLN thượng lưu kênh tưới C6.
9	TL. xi phông Bình Trị	Vị trí lấy mẫu nằm ở hạ lưu kênh tưới C6 thuộc địa phận xã Thọ Bình. Đánh giá CLN hạ lưu kênh C6.
10	TL. đập điều tiết Phong Lạc	Vị trí lấy mẫu là điểm đầu của kênh bắc Bái Thượng thuộc địa phận xã Thọ Long. Đánh giá CLN thượng lưu kênh Bắc sau khi đã phân nước từ kênh chính về kênh Nam.
11	TL. đập điều tiết Quy Xá	Vị trí lấy mẫu nằm trên kênh bắc Bái Thượng thuộc xã Thiệu Trung. Đánh giá CLN kênh Bắc Bái Thượng.
12	TL. đập điều tiết Lộc Giang	Vị trí lấy mẫu nằm trên kênh bắc Bái Thượng thuộc phường Đông Sơn. Đánh giá CLN kênh Bắc trước khi chảy qua khu vực thành phố Thanh Hóa.
13	TL. Xi phông Mật Sơn	Vị trí lấy mẫu nằm trên kênh Bắc Bái Thượng thuộc địa phận phường Hạc Thành. Đánh giá CLN kênh Bắc trên địa bàn thành phố Thanh Hóa là nơi tiếp nhận nhiều nguồn nước thải.
14	TL. đập điều tiết Chợ Nhàn	Vị trí lấy mẫu nằm ở hạ lưu kênh Bắc Bái Thượng thuộc phường Quảng Phú. Đánh giá CLN kênh Bắc sau khi chảy qua thành phố Thanh Hóa.
15	TL. đập điều tiết Quảng Minh	Vị trí lấy mẫu nằm cuối hạ lưu kênh Bắc Bái Thượng thuộc Quảng Phú. Đánh giá CLN hạ lưu kênh Bắc.
16	TL. đập điều tiết Đại Lý	Vị trí lấy mẫu nằm ở hạ lưu kênh tưới B9 là kênh nhánh của kênh bắc Bái Thượng thuộc phường Đông Tiến. Đánh giá CLN hạ lưu kênh tưới B9.
17	TL. đập điều tiết Đồng Lạc	Vị trí lấy mẫu nằm trên kênh B10 là kênh nhánh của kênh bắc Bái Thượng thuộc phường Đông Sơn. Đánh giá CLN thượng lưu kênh B10.
18	TL. xiphông sông Lý	Vị trí lấy mẫu nằm trên kênh tưới B22 thuộc xã Quảng Yên. Đánh giá CLN kênh B22.
19	TL. cống điều tiết Phúc Như	Vị trí lấy mẫu là điểm đầu của kênh Nam Bái Thượng thuộc địa phận xã Thọ Long. Đánh giá CLN đầu kênh Nam sau khi lấy nước vào từ kênh chính.
20	TL. xi phông Đô Xá	Vị trí lấy mẫu nằm trên kênh nam Bái Thượng thuộc xã Triệu Sơn. Đánh giá CLN tưới kênh Nam.
21	TL. đập điều tiết Phương Khê	Vị trí lấy mẫu nằm trên kênh Nam Bái Thượng thuộc xã An Nông. Đánh giá CLN tưới kênh Nam.

22	TL. đập điều tiết Cổ Định	Vị trí lấy mẫu nằm ở hạ lưu kênh Nam Bái Thượng thuộc xã Tân Ninh. Đánh giá CLN tưới hạ lưu kênh Nam.
23	TL. Xi phông Nhuyễn Thôn	Vị trí lấy mẫu nằm trên kênh tưới N8 là kênh nhánh của kênh Nam Bái Thượng thuộc địa phận xã Trung Chính. Đánh giá CLN kênh N8.



Hình 1: BẢN ĐỒ VỊ TRÍ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL CỦA ĐẠT NĂM 2026

2. Thông tin lúc lấy mẫu

TUẦN 1 năm 2026 (02/02/2026 – 08/02/2026) không thực hiện lấy mẫu.

3. Kết quả đo đạc

Do không quan trắc nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước.

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 02/02/2026 đến ngày 08/02/2026

- Dự báo thủy văn trong tuần:

Theo dự báo của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn quốc gia thời tiết trong tuần có có mưa vài nơi, sáng sớm có sương mù và sương mù nhẹ rải rác, trưa chiều hửng nắng. Tổng lượng mưa: phổ biến 10-40mm, có nơi trên 80mm; trong những ngày tới, lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm so với tuần trước. Trong tuần mực nước thượng lưu các sông khác biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

- Số liệu dự báo chất lượng nước:

Bảng 2: SỐ LIỆU DỰ BÁO CLN TUẦN 1 NĂM 2026 HTCTTL HỒ CỬA ĐẠT

DO								B- QCVN 08-2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	02/02	03/02	04/02	05/02	06/02	07/02	08/02	
TL Hồ Cửa Đạt	7.20	7.20	7.20	7.20	7.20	7.20	7.20	≥ 5
Phùng Giáo	7.63	7.63	7.63	7.63	7.63	7.63	7.63	≥ 5
Kiên Thọ	7.79	7.79	7.19	7.16	7.14	7.13	7.13	≥ 5
Đập Bái Thượng	6.50	6.50	6.34	6.33	6.33	6.33	6.33	≥ 5
Mục Sơn	6.27	6.27	6.37	6.37	6.36	6.36	6.36	≥ 5
Bản Thạch	5.99	5.99	6.72	6.72	6.72	6.72	6.72	≥ 5
Bột Thượng	6.00	6.00	6.56	6.55	6.55	6.55	6.55	≥ 5
Bình Trị	6.03	6.03	6.46	6.46	6.46	6.46	6.46	≥ 5
Phong Lạc	5.96	5.96	6.82	6.82	6.82	6.82	6.82	≥ 5
Quy Xá	5.94	5.94	6.97	6.98	6.98	6.98	6.98	≥ 5
Lộc Giang	6.73	6.73	6.74	6.74	6.74	6.74	6.74	≥ 5
Mật Sơn	6.67	6.67	6.71	6.71	6.71	6.71	6.71	≥ 5
Chợ Nhàng	6.57	6.57	6.57	6.57	6.57	6.57	6.57	≥ 5
Quảng Minh	6.32	6.32	6.31	6.31	6.30	6.30	6.30	≥ 5
Dại Lý	5.93	5.93	5.90	5.91	5.91	5.91	5.91	≥ 5
Đồng Lạc	6.91	6.91	6.86	6.86	6.86	6.86	6.86	≥ 5
Sông Lý	7.32	7.32	7.32	7.32	7.32	7.32	7.32	≥ 5
Phúc Như	6.50	6.50	6.34	6.33	6.33	6.33	6.33	≥ 5
Dô Xá	6.77	6.77	6.85	6.85	6.85	6.85	6.85	≥ 5
Phương Khê	6.96	6.96	6.96	6.96	6.95	6.95	6.95	≥ 5
Cổ Định	7.05	7.05	7.08	7.08	7.08	7.08	7.08	≥ 5
Nhuễn Thôn	6.96	6.96	7.01	7.01	7.01	7.01	7.01	≥ 5
BOD ₅								B- QCVN 08-2023
Vị trí	Tuần dự báo							

	02/02	03/02	04/02	05/02	06/02	07/02	08/02	
TL Hồ Cửa Đạt	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00	≤ 6
Phùng Giáo	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00	≤ 6
Kiên Thọ	3.48	3.48	3.48	3.48	3.48	3.48	3.48	≤ 6
Đập Bái Thượng	3.06	3.16	3.17	3.17	3.17	3.17	3.17	≤ 6
Mục Sơn	3.36	3.37	3.37	3.37	3.37	3.37	3.37	≤ 6
Bản Thạch	4.54	4.54	4.54	4.53	4.53	4.53	4.53	≤ 6
Bột Thượng	4.19	4.20	4.20	4.20	4.20	4.20	4.20	≤ 6
Bình Trị	4.14	4.15	4.15	4.15	4.15	4.15	4.15	≤ 6
Phong Lạc	5.62	5.64	5.64	5.64	5.64	5.64	5.64	≤ 6
Quy Xá	8.49	8.71	8.78	8.81	8.82	8.83	8.83	≤ 6
Lộc Giang	9.94	9.95	9.95	9.95	9.95	9.95	9.95	≤ 6
Mật Sơn	10.44	10.45	10.45	10.45	10.45	10.45	10.45	≤ 6
Chợ Nhàng	11.73	11.73	11.73	11.73	11.73	11.73	11.73	≤ 6
Quảng Minh	13.84	13.90	13.94	13.96	13.98	13.99	14.00	≤ 6
Đại Lý	8.45	17.87	17.67	17.61	17.58	17.57	17.56	≤ 6
Đồng Lạc	8.58	9.09	9.11	9.12	9.12	9.12	9.12	≤ 6
Sông Lý	9.96	9.96	9.96	9.96	9.96	9.96	9.96	≤ 6
Phúc Như	3.06	3.16	3.17	3.17	3.17	3.17	3.17	≤ 6
Đô Xá	6.76	6.78	6.79	6.79	6.79	6.79	6.79	≤ 6
Phương Khê	8.23	8.24	8.24	8.24	8.24	8.24	8.24	≤ 6
Cổ Định	9.18	9.18	9.18	9.18	9.18	9.18	9.18	≤ 6
Nhuễn Thôn	8.98	9.02	9.04	9.05	9.05	9.06	9.06	≤ 6
NH ₄ ⁺								B- QCVN 08-2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	02/02	03/02	04/02	05/02	06/02	07/02	08/02	
TL Hồ Cửa Đạt	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09	-
Phùng Giáo	0.08	0.08	0.08	0.08	0.08	0.08	0.08	-
Kiên Thọ	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09	-
Đập Bái Thượng	0.13	0.13	0.13	0.13	0.13	0.13	0.13	-
Mục Sơn	0.14	0.14	0.14	0.14	0.14	0.14	0.14	-
Bản Thạch	0.15	0.15	0.15	0.15	0.15	0.15	0.15	-
Bột Thượng	0.16	0.16	0.16	0.16	0.16	0.16	0.16	-
Bình Trị	0.16	0.16	0.16	0.16	0.16	0.16	0.16	-
Phong Lạc	0.15	0.15	0.15	0.15	0.15	0.15	0.15	-
Quy Xá	0.13	0.13	0.13	0.13	0.13	0.13	0.13	-
Lộc Giang	0.17	0.17	0.17	0.17	0.17	0.17	0.17	-

Mặt Sơn	0.18	0.18	0.18	0.18	0.18	0.18	0.18	-
Chợ Nhàng	0.20	0.20	0.20	0.20	0.20	0.20	0.20	-
Quảng Minh	0.20	0.20	0.20	0.20	0.20	0.20	0.20	-
Đại Lý	0.31	0.31	0.31	0.31	0.31	0.31	0.31	-
Đồng Lạc	0.34	0.34	0.34	0.34	0.34	0.34	0.34	-
Sông Lý	0.21	0.21	0.21	0.21	0.21	0.21	0.21	-
Phúc Như	0.15	0.15	0.15	0.15	0.15	0.15	0.15	-
Đô Xá	0.16	0.16	0.16	0.16	0.16	0.16	0.16	-
Phương Khê	0.15	0.15	0.15	0.15	0.15	0.15	0.15	-
Cổ Định	0.14	0.14	0.14	0.14	0.14	0.14	0.14	-
Nhuyễn Thôn	0.16	0.16	0.16	0.16	0.16	0.16	0.16	-
NO ₃ ⁻								B- QCVN 08-2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	02/02	03/02	04/02	05/02	06/02	07/02	08/02	
TL Hồ Cửa Đạt	0.56	0.56	0.56	0.56	0.56	0.56	0.56	-
Phùng Giáo	0.85	0.85	0.85	0.85	0.85	0.85	0.85	-
Kiên Thọ	0.80	0.80	0.80	0.80	0.80	0.80	0.80	-
Đập Bái Thượng	0.77	0.78	0.79	0.79	0.79	0.79	0.79	-
Mục Sơn	0.87	0.87	0.87	0.87	0.87	0.87	0.87	-
Bản Thạch	1.38	1.37	1.37	1.37	1.37	1.37	1.37	-
Bột Thượng	1.23	1.23	1.23	1.23	1.23	1.23	1.23	-
Bình Trị	1.21	1.21	1.21	1.21	1.20	1.20	1.20	-
Phong Lạc	1.42	1.41	1.41	1.41	1.41	1.41	1.41	-
Quy Xá	1.18	1.20	1.20	1.21	1.21	1.21	1.21	-
Lộc Giang	1.20	1.20	1.20	1.20	1.20	1.20	1.20	-
Mặt Sơn	1.21	1.21	1.21	1.21	1.21	1.21	1.21	-
Chợ Nhàng	1.28	1.28	1.28	1.28	1.28	1.28	1.28	-
Quảng Minh	1.43	1.44	1.44	1.44	1.44	1.44	1.44	-
Đại Lý	1.22	1.25	1.25	1.25	1.25	1.25	1.25	-
Đồng Lạc	1.20	0.99	0.98	0.98	0.97	0.97	0.97	-
Sông Lý	1.02	1.02	1.02	1.02	1.02	1.02	1.02	-
Phúc Như	0.77	0.78	0.79	0.79	0.79	0.79	0.79	-
Đô Xá	1.14	1.14	1.14	1.14	1.13	1.13	1.13	-
Phương Khê	0.91	0.91	0.91	0.91	0.91	0.91	0.91	-
Cổ Định	0.78	0.78	0.78	0.78	0.78	0.78	0.78	-
Nhuyễn Thôn	0.78	0.78	0.78	0.78	0.78	0.78	0.78	-

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Trong Tuần 1 năm 2026 (từ 02/02/2026 đến 08/02/2026) kết quả dự báo chất lượng nước trong Hệ thống công trình thủy lợi Cửa Đạt khá tốt. Hầu hết các vị trí trên hệ thống đều đủ tiêu chuẩn cấp nước tưới. Tại một số vị trí cuối hệ thống như: Chợ Nhàng, Quảng Minh, Đại Lý, Phương Khê, Cổ Định...có kết quả dự báo hàm lượng thông số BOD₅ cao vượt giới hạn B trong QCVN08: 2023/BTNMT.

2. Dự báo chung

Theo dự báo của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn quốc gia trong tuần tổng lượng mưa phổ biến 10-40mm, lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm so với tuần trước. Trong tuần mực nước thượng lưu các sông khác biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Với điều kiện thủy văn nguồn nước ít biến đổi, chất lượng nước trên hệ thống phụ thuộc chủ yếu vào quá trình điều tiết vận hành của các công trình. Với quá trình vận hành điều tiết của hệ thống trong thời gian lấy nước phục vụ gieo cấy, nguồn nước đảm bảo nên chất lượng nước sẽ duy trì ở mức tốt.

3. Đề xuất

Theo lịch thời vụ tỉnh Thanh Hóa tuần đầu tháng 2 là thời điểm tiến hành gieo cấy lúa vụ xuân 2026, là thời gian quan trọng lấy nước phục vụ sản xuất nông nghiệp. Cần vận hành hợp lý các công trình trong hệ thống để tận dụng nước tưới. Điều tiết nước từ hồ Cửa Đạt về hệ thống kênh chính và đầu mối Bái Thượng. Mở đập Bái Thượng lấy nước tưới về hạ lưu. Đơn vị quản lý sử dụng hệ thống thường xuyên tổ chức thu gom rác tránh tình trạng rác bị dồn ứ nhiều tại các vị trí cuối kênh./

Nơi nhận:

TRUNG TÂM QH&ĐT TNN QUỐC GIA

- Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi;
- Lãnh đạo Trung tâm
- Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng TL 3;
- Công ty TNHH MTV Sông Chu;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Thanh Hóa;